

Bản án số: **89/2020/HS-PT**
Ngày: 20 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Ngọc Thông;**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn;**
Ông **Mai Xuân Thành.**

- T1 ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, T1 ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo **Đinh Thị Ngọc H** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của các người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 05-11-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 788/2020/QĐXXPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

- Bị cáo: **Đinh Thị Ngọc H**, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1965 tại H S B; NĐKNKTT: tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Hre; Giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Đinh Văn M** và bà **Phan Thị D**; Có chồng: **Nguyễn Minh T** (Đã ly hôn năm 2007); có 02 con, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/8/2017 cho đến ngày 23/4/2019, ngày 23/4/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại có kháng cáo:

1. Bà **Lê Thị H1**, sinh năm: 1990; tạm trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1994; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1994; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

4. Bà Đỗ Thị T, sinh năm: 1978 và ông Tôn L B, sinh năm: 1981; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

5. Bà Thái Thị Ngọc M, sinh năm 1968, trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

6. Bà Lê Thị T H, sinh năm 1965, trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

7. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1992; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị Minh T1, sinh năm: 1989; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị Hoài H2, sinh năm: 1960; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi; có Đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có một số bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị Ngọc H là cán bộ công chức công tác tại Ban dân tộc tỉnh Quảng Ngãi. Năm bắt được nhu cầu xin việc vào các Cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp lớn ở Quảng Ngãi; nhu cầu chuyển đổi công tác của nhiều người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, từ năm 2011 đến tháng 4 năm 2019, Đinh Thị Ngọc H đã dùng nhiều thủ đoạn gian dối, thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản của nhiều người để tiêu xài cá nhân. Với thủ đoạn, H tự giới thiệu có quen biết với nhiều lãnh đạo các Sở, Ban, Ngành trong và ngoài tỉnh Quảng Ngãi nên có khả năng xin được việc làm, giúp “chạy” được công chức, viên chức, biên chế, chuyển đổi đơn vị công tác cho người khác vào các ngành Y tế, Giáo dục, Thuế, Hải quan, Bưu chính, Công an, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, N hàng, Điện lực, Lọc hóa dầu và vào các doanh nghiệp như: Nhà máy sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - chi nhánh Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi, Công ty TNHH Vsip Quảng Ngãi, Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quảng Ngãi.... Sau đó, H yêu cầu bị hại đưa tiền để H gặp gỡ lo nước non, xã giao, ăn nhậu, lo lót cho lãnh

đạo các cơ quan này. Khi trao đổi với bị hại, H làm động tác giả vờ bấm điện thoại như đang gọi cho người nào đó trao đổi khoảng vài phút rồi nói bị hại rằng chỗ này, chỗ kia đang thiếu biên chế. Có trường hợp H đưa cho bị hại xem công văn về việc rà soát nhân sự của Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi, có trường hợp H tự soạn nội dung “Đơn xin việc” vào Công ty TNHH-MTV Lọc hóa dầu B S, gửi qua địa chỉ email của bị hại để bị hại làm đơn theo mẫu rồi đưa đơn cho H đi nộp hồ sơ xin việc làm. Ngoài ra, H còn yêu cầu một số người bị hại bỏ tiền vào bì thư để H đi biểu cho các lãnh đạo với mục đích làm cho bị hại tin, đưa tiền rồi chiếm đoạt.

Để bị hại không nghi ngờ, khi nhận hồ sơ, bằng cấp, tiền của bị hại, H viết giấy nhận tiền với nội dung “lo nước non xin việc làm”, “lo nước non xã giao”, viết giấy nhận bằng tốt nghiệp, hoặc viết “Giấy mượn tiền”. Với cách thức, thủ đoạn nêu trên, Đinh Thị Ngọc H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của 141 người, chiếm đoạt tổng số tiền **8.154.912.000đ** (*Tám tỷ một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm mười hai nghìn đồng*).

Trong đó, có trường hợp thông qua bà Trần Thị Hoài H2, sinh năm: 1960, trú tại: phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi là vụ thứ 75 trong vụ án, cụ thể:

Trong giai đoạn điều tra bổ sung, có cơ sở kết luận bị cáo Đinh Thị Ngọc H đã thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt số tiền 287.300.000đ (hai trăm tám mươi bảy triệu ba trăm ngàn đồng) dưới hình thức “chạy” việc làm, “chạy” biên chế, “chạy” chuyển đổi đơn vị công tác cho 24 trường hợp thông qua bà Trần Thị Hoài H2.

- Người bị hại thứ 01: **Huỳnh Thị T** (gọi tắt là bà T), sinh năm: 1995, trú tại tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng năm 2017, Huỳnh Thị T nghe thông tin bà Trần Thị Hoài H2 là cán bộ Phòng tổ chức cán bộ Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi có khả năng xin việc làm nên đã xin số điện thoại rồi liên lạc với bà H2 để nhờ “chạy” xin việc làm. Khoảng tháng 7/2018, theo thỏa thuận T đã giao cho bà H2 hồ sơ xin việc và số tiền 71.000.000đ (bảy mươi một triệu đồng). Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại đưa bị can H số tiền 71.000.000đ (bảy mươi một triệu đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Qua làm việc, Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) để “chạy” xin việc vào Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi cho Huỳnh Thị T. Đến nay, bà Trần Thị Hoài H2 đã trả lại bà T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Người bị hại thứ 02: **Võ Trung S** (gọi tắt là ông S), sinh năm: 1995, trú tại Xã Hành Nhân, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông S có nhu cầu xin biên chế Bệnh viện Sản nhi Quảng Ngãi nên đã tìm hiểu thì biết được thông tin bà Trần Thị Hoài H2 có thể giúp xin biên chế nên đã liên hệ bà H2 đặt vấn đề, bà H2 trả lời ông S rằng bà H2 có khả năng giúp ông S và biên chế với giá tiền 100 triệu đồng và phải đặt cọc cho bà H2 20.000.000đ, ông S đồng ý nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/7/2018, ông S gặp bà H2 tại quán cà phê Sương Phố, tại đây ông S đã giao bà H2 số tiền 20.000.000đ, sau khi nhận tiền bà H2 viết một giấy mượn tiền đưa ông S giữ, sau đó khoảng nửa tháng theo yêu cầu của bà H2 ông S đã đưa bà H2 bằng cấp và số tiền 1.050.000đ để kiểm tra bằng. Bà H2 khai đã đưa bà H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) mà bà H2 nhận của bị hại và được bà H cho lại số tiền 7.000.000đ nhưng không có tài liệu chứng minh. Qua làm việc, bà H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) để “chạy” xin biên chế Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi cho Võ Trung S.

- Người bị hại thứ 03: **Nguyễn Thị H** (gọi tắt là bà H), sinh năm: 1978; trú tại: tổ 20, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H quen biết bà Trần Thị Hoài H2 từ trước, đến năm 2018 do có nhu cầu xin biên chế Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi nên bà H nhờ bà H2 giúp đỡ, bà H2 đồng ý và yêu cầu bà H phải đưa trước số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Sáng ngày 13/7/2018, bà H đã đưa bà H2 số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bà H2 khai đã đưa bà H số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để xin biên chế cho bà H nhưng không có tài liệu chứng minh. Qua làm việc, bị can H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) để “chạy” xin biên chế Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi cho bà Nguyễn Thị H.

- Người bị hại thứ 04: **Đỗ Thị T** (gọi tắt là bà T), sinh năm: 1987; trú tại: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Do quen biết nhau từ trước, Đỗ Thị T đã đặt vấn đề nhờ bà Trần Thị Hoài H2 “chạy” xin cho T được biên chế Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi, “chạy” xin cho Tôn L B, sinh năm 1981 (chồng T) vào Nhà máy lọc dầu Dung Quất và “chạy” xin cho em ruột T là Đỗ Tấn T (sinh năm: 1997; trú tại: Xã Nghĩa H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) được thực hiện nghĩa vụ quân sự gần nhà, bà H2 đã nhận lời và nhận từ vợ chồng Đỗ Thị T – Tôn L B số tiền 111.050.000đ (một trăm mười một triệu năm mươi ngàn đồng), trong đó giá “chạy” xin biên chế Bệnh viện Sản nhi Quảng Ngãi cho T là 41.050.000đ (bốn mươi một triệu năm mươi ngàn đồng), “chạy” xin việc làm vào Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho Tôn

L B là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và “chạy” xin thực hiện nghĩa vụ quân sự gần nhà cho Đỗ Tấn T - em ruột T là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), khi nhận tiền của T bà H2 đã viết giấy thể hiện có mượn của T số tiền 80.000.000đ (31.050.000đ không có giấy), bà H2 khai sau khi nhận tiền từ Đỗ Thị T đã đưa cho Đinh Thị Ngọc H số tiền 111.050.000đ (một trăm mười một triệu năm mươi ngàn đồng) và được bị cáo H cho lại 33.000.000đ (trường hợp của T: 7.000.000đ, trường hợp của B: 20.000.000đ và trường hợp của T: 6.000.000đ) nhưng không có tài liệu chứng minh. Qua làm việc, bị cáo H khai đã nhận tiền từ bà H2 để “chạy” xin biên chế cho Đỗ Thị T là 11.000.000đ, xin vào Nhà máy lọc dầu Dung Quất cho Tôn L B là 15.000.000đ và xin thực hiện nghĩa vụ quân sự gần nhà cho Đỗ Tấn T là 5.000.000đ

- Người bị hại thứ 05: **Hồ Thị Xuân Sen** (gọi tắt là bà Sen), sinh năm: 1983, trú tại: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Sen biết bà Trần Thị Hoài H2 từ trước, khoảng đầu tháng 6/2018, bà Sen nghe thông tin bà H2 có khả năng xin được việc làm nên đã tìm gặp đặt vấn đề nhờ bà H2 “chạy” vào làm hộ lý tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi, bà H2 hứa giúp với giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), theo thỏa thuận bà Sen đã đưa bà H2 15.000.000đ (lần 1: 5.000.000đ có viết giấy mượn, lần 2: 10.000.000đ – không viết giấy). Bà H2 khai đã nhận của người bị hại đưa cho H số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Qua làm việc bà bị cáo H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) để “chạy” xin vào làm hộ lý Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi cho Hồ Thị Xuân Sen. Tháng 5/2019, Trần Thị Hoài H2 đã trả lại bà Sen 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

- Người bị hại thứ 06: **Phạm Thị T H** (gọi tắt là bà T H), sinh năm 1970, trú tại tỉnh Quảng Ngãi (mẹ của Phạm Thị Mai P, sinh năm: 1992).

Bà T H và bà Trần Thị Hoài H2 quen biết nhau từ trước vì làm cùng Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi. Đầu tháng 7/2018, biết được con gái bà T H (Phạm Thị Mai P, sinh năm 1992) chưa có việc làm, bà H2 đã chủ động bảo bà T H đưa hồ sơ và 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) để bà H2 “chạy” xin P vào làm tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi. Khoảng cuối tháng 7/2018 bà T H đưa hồ sơ xin việc của P và 41.000.000đ (đưa 3 lần) để nhờ bà H2 “chạy” xin việc cho P (khi nhận tiền bà H2 viết giấy thể hiện mượn của bà H 30.000.000đ và của P 10.000.000đ). Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại rồi đưa bị cáo H số tiền 41.000.000đ (bốn mươi một triệu đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Qua làm việc, bị cáo H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 10.100.000đ (mười triệu một trăm

ngàn đồng) để “chạy” xin việc tại Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi cho Phạm Thị Mai P.

- Người bị hại thứ 07: **Nguyễn Thị Minh Đ** (gọi tắt là bà Đ), sinh năm 1963, trú tại tỉnh Quảng Ngãi.

Bà Đ và bà H2 quen biết nhau từ trước, khoảng đầu tháng 7/2018 bà H2 nói với bà Đ rằng có quen biết với người có khả năng xin việc làm, nghe vậy, bà Đ nhờ bà H2 “chạy” xin việc cho cháu bà Đ là Trần Thị Đoan T (sinh năm 1993, trú tại, Tp Q), bà H2 nhận lời sẽ giúp “chạy” cho cháu bà Đ vào làm kế toán tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi với giá tiền 50.000.000đ. Sau khi thỏa thuận, bà Đ đã đưa bà H2 số tiền 50.000.000đ và 1 bộ hồ sơ xin việc làm của Trần Thị Đoan T, khi nhận tiền bà H2 viết giấy thể hiện bà H2 có mượn của bà Đ số tiền 50.000.000đ. Ngoài ra, theo yêu cầu của bà H2, bà Đ còn đưa bà H2 1.250.000đ tiền để kiểm tra bằng. Sau thời điểm ngày 30/4/2019 bà H2 đã trả lại bà Đ số tiền 50.000.000đ. Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại rồi đưa bị cáo H số tiền 51.250.000đ (năm mươi một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Qua làm việc, bị cáo H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để “chạy” xin việc làm vào Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi cho Trần Thị Đoan T.

- Người bị hại thứ 08: **Nguyễn Thị Kim N** (gọi tắt là bà N), sinh năm: 1994; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyễn Thị Kim N là em dâu của bà Lê Thị T H (sinh năm 1965, trú tại tổ 16, P.Chánh Lộ, Tp Q) tốt nghiệp ngành Tin học hệ Cao đẳng trường Đại học Phạm Văn Đồng (năm 2015) nhưng chưa có việc làm. Thông qua bà Nguyễn Thị Minh Đ (người bị hại thứ 123), bà Lê Thị T H nghe thông tin bà Trần Thị Hoài H2 có khả năng “chạy” xin việc làm nên đã nhờ bà Đ hẹn gặp và đặt vấn đề xin việc làm cho Nguyễn Thị Kim N, khi gặp nhau bà H2 hứa sẽ giúp “chạy” xin cho N vào dạy tại trường Trung học cơ sở Hành Tín Đ, N với giá tiền 80.000.000đ, đưa trước 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng). Sau khi trao đổi thống nhất với bà H2, bà T H gọi điện báo cho N biết, N đồng ý và nhờ bà T H cho N mượn 60.000.000đ để đưa bà H2, khi nhận tiền từ bà T H, bà H2 viết giấy nhận thể hiện có mượn của bà T H 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng), ngoài ra theo yêu cầu của bà H2, N đã đưa bà H2 bằng tốt nghiệp của N và số tiền 3.015.000đ để kiểm tra bằng, sau đó N đã hoàn trả 60.000.000đ cho bà Lê Thị T H. Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại rồi đưa bị can Đinh Thị Ngọc H số tiền 63.015.000đ (sáu mươi ba triệu, mười lăm ngàn đồng) và sau đó theo yêu cầu của bị cáo H, bà H2 chuyển thêm cho H số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo H khai đã nhận

từ bà Hoài H2 số tiền 11.500.000đ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) để “chạy” xin việc làm vào Trường Trung học cơ sở xã Hành Tín Đ, huyện N cho Nguyễn Thị Kim N.

- Người bị hại thứ 09: **Nguyễn Thị Minh T1** (gọi tắt là bà T1), sinh năm: 1989; trú tại số nhà 07/6 Tô Hiến T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Tương tự trường hợp người bị hại thứ 124, bà Lê Thị T H đã nhờ bà Trần Thị Hoài H2 “chạy” xin biên chế Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi cho Nguyễn Thị Minh T1 (là em con cậu của Lê Thị T H), bà H2 hứa giúp “chạy” xin biên chế cho T1 với giá tiền là 50.000.000đ, bà T H đã đưa cho bà H2 tổng cộng 51.800.000đ (đưa 2 lần), khi nhận tiền bà H2 viết giấy nhận cho bà T H. Sau đó, bà T1 đã hoàn trả cho bà T H số tiền 50.000.000đ. Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại đưa bị cáo H số tiền 51.800.000đ (năm mươi một triệu tám trăm ngàn đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị can Đinh Thị Ngọc H khai khoảng cuối tháng 8/2018, bà Hoài H2 chuyển cho bị cáo H số tiền 13.000.000đ (qua tài khoản Nguyen Son), trong đó có số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) là chi phí để H “chạy” xin biên chế Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi cho Nguyễn Thị Minh T1 (biên bản hỏi cung lúc 8 giờ 15 phút, ngày 14/6/2019).

- Người bị hại thứ 10: **Nguyễn Thị Minh T** (gọi tắt là bà T), sinh năm: 1992; trú tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyễn Thị Minh T (em ruột của Nguyễn Thị Minh T1) là em con cậu của bà Lê Thị T H có nhu cầu xin chuyển công tác về thành phố Q nên bà T H đã nhờ bà H2 “chạy” xin chuyển công tác từ trường Tiểu học Hành Trung, N về Tp Q, bà H2 hứa giúp “chạy” cho bà T về dạy tại trường Tiểu học T, Tp Q với giá 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), bà T đã đưa bà T H 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) để đưa bà H2, khi nhận tiền từ bà T H, bà H2 đã viết giấy thể hiện mượn bà T H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ngoài ra bà T H còn đưa bà H2 3.015.000đ để kiểm tra bằng (theo yêu cầu của bà H2). Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại rồi đưa bị cáo H số tiền 53.015.000đ (năm mươi ba triệu, mười lăm ngàn đồng) và được bị cáo cho lại số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để “chạy” xin chuyển công tác từ trường Tiểu học xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi về trường Tiểu học T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi cho Nguyễn Thị Minh T.

- Người bị hại thứ 11: **Lê Thị T H** (gọi tắt là bà T H), sinh năm 1965, trú tại tổ 16, P.Chánh Lộ, Tp Q.

Ngoài 3 trường hợp bà Lê Thị T H đã nhờ bà Trần Thị Hoài H2 giúp “chạy” xin việc, biên chế, chuyển công tác (người bị hại thứ 124, 125, 126) vừa nêu trên thì bà T H còn trực tiếp đưa tiền cho bà H2 để nhờ “chạy” xin *Nguyễn Hữu Huy B*, sinh năm: 1994; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào làm kế toán tại phòng Giáo dục thành phố Q với số tiền 53.015.000 đồng và “chạy” xin cho *Tạ Hoài D*, sinh năm: 1990; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào làm tại Trường Năng khiếu Thể dục Thể thao tỉnh Quảng Ngãi với số tiền 73.015.000 đồng, khi nhận tiền, bà Trần Thị Hoài H2 đã viết 2 giấy thể hiện có mượn của bà T H 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng). Bà Trần Thị Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại rồi đưa bị cáo H số tiền 126.030.000đ (một trăm hai mươi sáu triệu, ba mươi ngàn đồng) và tự bỏ tiền cá nhân đưa thêm bị cáo số tiền 31.000.000đ (trường hợp Nguyễn Hữu Huy B: 20.000.000đ, Tạ Hoài D: 11.000.000đ) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà H2 11.000.000đ để “chạy” xin việc cho Nguyễn Hữu Huy B và nhận 11.100.000đ để “chạy” xin việc cho Tạ Hoài D.

- Người bị hại thứ 12: **Nguyễn Thị P H** (gọi tắt là bà P H), sinh năm 1968, trú tại thôn 2, xã L Hiệp, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà P H và bà Trần Thị Hoài H2 quen biết nhau từ trước, trong 1 lần đi uống cà phê vào đầu năm 2018, biết được bà P H có con trai là *Hồ Thái H* (sinh năm: 1990; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi) đang dạy tại trường Tiểu học S Liên, S Tây có nhu cầu chuyển trường về đồng bằng nên bà H2 đã chủ động đặt vấn đề sẽ giúp bà P H “chạy” xin cho H chuyển về dạy tại Hành Đức, N với giá tiền 80.000.000đ. Bà P H đồng ý nên đã đưa bà H2 80.000.000đ và bà H2 đã viết giấy nhận tiền giao bà P H giữ. Đến đầu năm 2019 theo yêu cầu của bà H2, bà P H đã đưa bằng cấp của H và 2.500.000đ để kiểm tra bằng. Bà H2 khai đã nhận tiền của người bị hại rồi đưa bị cáo H số tiền 82.500.000đ (tám mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà H2 số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để “chạy” xin chuyển đơn vị công tác từ trường Tiểu học xã S Liên, huyện S Tây, tỉnh Quảng Ngãi về Trường Trung học cơ sở tại xã H (trường THCS N), huyện N, tỉnh Quảng Ngãi cho Hồ Thái H.

- Người bị hại thứ 13: **Hồ Thị H** (gọi tắt là bà H), sinh năm 1973, trú tại Tp Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà H và Hồ Thị V (sinh năm 1990, trú tại 782 Quang Trung, Tp Q) – em ruột bà H quen biết bà Trần Thị Hoài H2 thông qua Hoàng Thị H (sinh năm 1978, trú tại Tp Q), bà H2 giới thiệu có khả năng “chạy” xin được việc làm cho người khác nên bảo V chuẩn bị hồ sơ giao cho bà H2 để bà H2 “lo” xin cho V vào làm tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi. Quá trình nhận hồ sơ để “chạy” xin việc làm cho V, bà H2 đã viết giấy thể hiện có mượn của bà H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), theo lời khai của bà H2 thì đây là tiền chi phí bà H2 nhận để “chạy” xin việc cho V nhưng bà H cho rằng đó là tiền bà H2 mượn, đến nay vẫn chưa trả. Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại đưa rồi đưa bị cáo H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị can Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) để “chạy” xin việc làm vào Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi cho Hồ Thị V.

- Người bị hại thứ 14: **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm: 1994; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Thông qua Đỗ Thị T (người bị hại thứ 120), N biết bà Trần Thị Hoài H2 đang xin cho T vào Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi, N cũng có nhu cầu xin vào Bệnh viện Sản Nhi nên đã nhờ T dẫn đến nhờ bà H2 “chạy” cho N vào Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi. Khi gặp nhau, bà H2 hứa sẽ “chạy” được cho N vào Bệnh viện Sản Nhi với giá tiền 100.000.000đ và yêu cầu đưa trước 50.000.000đ nhưng do N chỉ có 45.000.000đ nên bà H2 đồng ý nhận trước 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Ngày 30/10/2018, tại quán cà phê Cung Đình, N đã đưa bà H2 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), bà H2 nhận tiền và viết giấy thể hiện có mượn của N số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng), ngoài ra N còn đưa bà H2 bằng tốt nghiệp và 1.050.000đ để kiểm tra bằng theo yêu cầu của bà H2 (số tiền này không viết giấy). Bà H2 khai đã nhận của người bị hại rồi đưa bị cáo H số tiền 46.050.000đ (bốn mươi sáu triệu, năm mươi ngàn đồng) và được bị cáo cho lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị can Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng) để “chạy” xin việc làm vào Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi cho Nguyễn Thị Kim N.

- Người bị hại thứ 15: **Thái Thị Ngọc M** (gọi tắt là bà M), sinh năm 1968, trú tại Tp Q.

Khoảng tháng 11/2018, bà M nghe thông tin bà Trần Thị Hoài H2 có khả năng xin việc làm, xin biên chế nên đã liên hệ nhờ bà H2 xin biên chế cho con gái tên *Hồ Thái Ái H* (sinh năm: 1993; trú tại: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi) đang dạy hợp đồng tại Trường Trung học cơ sở Trần Hưng Đạo, Tp Q. Bà H2

hứa sẽ “chạy” giúp con gái bà M vào biên chế Trường Trung học phổ thông T với giá tiền 110.000.000đ và phải đưa trước 65.000.000đ, bà M đồng ý nên đã đưa bà H2 65.000.000đ (sáu mươi lăm triệu đồng), cụ thể ngày 23/11/2018 đưa 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), ngày 23/11/2018 đưa 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), cả 2 lần bà H2 đều viết giấy thể hiện mượn tiền của bà M. Ngoài ra, theo yêu cầu của bà H2, bà M còn đưa bà H2 số tiền 3.015.000đ để kiểm tra bằng (không viết giấy). Bà H2 khai đã nhận của người bị hại rồi đưa bị cáo H số tiền 68.015.000đ (sáu mươi tám triệu, không trăm mười lăm ngàn đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị can Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để “chạy” xin biên chế trường Trung học phổ thông T cho Hồ Thái Ái H.

- Người bị hại thứ 16: **Nguyễn Thị Thanh T** (gọi tắt là bà T), sinh năm: 1985; trú tại: tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng tháng 12/2018, bà T nghe thông tin từ Nguyễn Thị P H (người bị hại thứ 128) là bà Trần Thị Hoài H2 đang “chạy” xin việc làm cho con bà H nên đã xin số điện thoại liên hệ trao đổi nguyện vọng muốn xin việc làm thì bà H2 nói đang có 2 suất biên chế tại Phòng Tài chính Kế hoạch và Phòng Kinh tế hạ tầng huyện M, bà T nói muốn xin vào làm tại Phòng Tài chính Kế hoạch huyện M, bà H2 ra giá 70.000.000đ, đưa trước 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), bà T đồng ý nên đã đưa bà H2 40.000.000đ (ngày 15/12/2018 đưa 30.000.000đ, ngày 18/12/2018 đưa 10.000.000đ), cả hai lần nhận tiền bà H2 đều viết giấy cho bà T thể hiện có mượn của bà T số tiền trên. Bà H2 khai, sau khi nhận tiền từ bị hại, bà H2 đã đưa bị cáo H số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và được bị cáo cho lại số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Bị can Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để “chạy” xin việc làm vào Phòng Tài chính Kế hoạch huyện M cho Nguyễn Thị Thanh T.

- Người bị hại thứ 17: **Lê Thị Thanh N** (gọi tắt là bà N), sinh năm: 1977; trú tại: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Khoảng tháng 12/2018, bà N bị cắt hợp đồng làm nhân viên hộ lý tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi nên được bạn là Nguyễn Thị H (người bị hại thứ 119) giới thiệu gọi điện trao đổi với bà Trần Thị Hoài H2 vì bà H nghe bà H2 nói có mấy suất biên chế Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi. Khi trao đổi thì bà H2 đã đồng ý sẽ “chạy” xin cho bà N vào làm hộ lý Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi với giá tiền 30.000.000đ, đưa trước 15.000.000đ. Khoảng tháng 01/2019, bà N và bà H hẹn gặp bà H2 tại quán cà phê S, Tp Q, tại đây bà N đã đưa bà H2 số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), bà H2 nhận tiền và viết giấy đưa bà

N giữ thẻ hiện có mượn của bà N số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Sau đó, theo yêu cầu của bà H2, bà N còn đưa bà H2 số tiền 2.900.000đ (hai triệu chín trăm ngàn đồng) để kiểm tra bằng (số tiền này không viết giấy). Bà H2 khai đã nhận của người bị hại rồi đưa bị cáo H số tiền 17.900.000đ (mười bảy triệu chín trăm ngàn đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Hiện nay, bà H2 đã trả lại Lê Thị Thanh N số tiền 17.900.000đ (mười bảy triệu chín trăm ngàn đồng). Quá trình làm việc, bị can Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để “chạy” xin việc cho Lê Thị Thanh N vào Bệnh viện Sản – Nhi Quảng Ngãi.

- Người bị hại thứ 18: **Nguyễn Văn T** (gọi tắt là ông T), sinh năm 1970, trú tại: tỉnh Quảng Ngãi.

Ông T là hàng xóm của ông Đặng Hữu T1 (người bị hại thứ 114), thông qua ông T1 ông T nghe thông tin bà Trần Thị Hoài H2 được ưu tiên 1 suất vào làm việc tại Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi nên ngày 08/8/2018, vợ chồng ông T bà Nguyễn Thị Công đã gặp bà H2 và bị cáo Đinh Thị Ngọc H tại nhà ông T1 để nhờ bà H2, bà H xin cho con gái là *Nguyễn Thị H* (sinh năm 1994) vào làm Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi. Tại đây, bà H2 giới thiệu bà H2 đang công tác tại Bệnh viện Sản Nhi chuẩn bị nghỉ hưu và được ưu tiên 1 suất cho con cháu nhưng bà H2 không có con cháu nào nên bà H2 sẽ “giúp đỡ” xin cho H vào làm việc tại Bệnh viện Sản Nhi với chi phí 40.000.000đ, nghe vậy vợ chồng ông T đồng ý nên về nhà lấy 40.000.000đ đưa ngay cho bà H2, khi nhận tiền bà H2 viết giấy thẻ hiện có mượn của ông T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) hẹn trả vào quý I năm 2019. Ngoài ra, theo yêu cầu của bà H2, ông T còn đưa bà H2 200.000đ nhưng không viết giấy. Bà H2 khai đã nhận của người bị hại đưa cho H số tiền 40.200.000đ (bốn mươi triệu, hai trăm ngàn đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 40.200.000đ (bốn mươi triệu, hai trăm ngàn đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 12.100.000đ (mười hai triệu một trăm ngàn đồng) để “chạy” xin việc làm vào Bệnh viện Sản – Nhi Quảng Ngãi cho Nguyễn Thị H.

- Người bị hại thứ 19: **Lê Thị H1**, sinh năm: 1990; tạm trú tại: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Do đang có nhu cầu chuyển đơn vị công tác từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam nên khi nghe Nguyễn Thị H (người bị hại thứ 119) giới thiệu, Lê Thị H1 đã trao đổi nguyện vọng với bà Trần Thị Hoài H2 và bà H2 đã hẹn gặp Lê Thị H1 ra giá 65.000.000đ, đưa trước 40.000.000đ. Ngày 09/01/2019, Lê Thị H1 đã đưa bà H2 40.000.000đ (bốn

mười triệu đồng), ngày 21/01/2019, theo yêu cầu của bà H2, Lê Thị H1 đã đưa thêm cho bà H2 5.000.000đ, bà H2 đã viết giấy thể hiện có mượn của Lê Thị H1 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng). Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại đưa bị cáo H số tiền 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng) để “chạy” xin chuyển đơn vị công tác từ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi về Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Nam cho Lê Thị H1.

- Người bị hại thứ 20: **Trương Thị Minh T** (gọi tắt là bà T), sinh năm: 1987; trú tại: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà T hợp đồng làm hộ lý tại Phòng khám Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi, khoảng tháng 3/2019 thông qua bà Lê Thị Thanh N, bà T nghe thông tin bà Trần Thị Hoài H2 có khả năng xin biên chế Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi nên đã tìm gặp trao đổi nguyện vọng với bà H2, bà H2 nhận lời và ra giá “chạy” biên chế cho bà T là 30.000.000đ, đưa trước 15.000.000đ, đến tháng 5/2019 sẽ có quyết định biên chế. Sau khi thỏa thuận, cũng trong tháng 3/2019 chồng bà T là Tạ Công Kim đã đưa bà H2 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), bà H2 viết giấy thể hiện mượn bà T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Đến khoảng giữa tháng 5/2019, bà H2 gọi điện cho bà T nói không “giúp” xin biên chế cho bà T được và đã trả lại bà T 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), ông Kim nhận tiền và đã trả lại giấy mượn tiền cho bà H2. Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại đưa bị cáo H số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để “chạy” xin biên chế Bệnh viện Sản – Nhi Quảng Ngãi cho Trương Thị Minh T.

- Người bị hại thứ 21: **Nguyễn Văn V** (gọi tắt là ông V), sinh năm 1990, trú tại thôn Nam B 2, xã B Nguyên, huyện B S, Quảng Ngãi.

Nguyễn Văn V và Trần Thị Hoài H2 quen biết nhau vào đầu năm 2019, biết được thông tin vợ ông V là bà *Nguyễn Thị Quỳnh L*, sinh năm: 1993 đang dạy tại Trường Trung học cơ sở Trà Phong, Tây Trà có nhu cầu xin chuyển công tác về dạy tại B Nguyên nên bà H2 đặt vấn đề với ông V sẽ “giúp” xin chuyển bà L về dạy tại Trường Trung học cơ sở B Nguyên, đồng thời đề nghị ông V cho mượn 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), mặc dù ông V khai đây là tiền mượn nhưng tại cơ quan điều tra bà H2 và bà L (vợ ông V) khai đó là chi phí đưa bà H2 để bà H2 “lo” chuyển trường cho bà L. Đồng thời, bà H2 khai sau khi nhận số tiền này bà H2 đã đưa bị can H số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), sau

đó bà H2 còn dùng tiền cá nhân đưa thêm cho bị cáo H 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai bà Hoài H2 đưa trực tiếp và chuyển vào tài khoản ngân hàng cho H tổng số tiền 13.500.000đ (mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) để H “chạy” xin chuyển đơn vị công tác từ trường Trung học cơ sở xã Trà Phong, huyện Tây Trà, tỉnh Quảng Ngãi về trường Trung học cơ sở B Nguyên 1, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi cho Nguyễn Thị Quỳnh L.

- Người bị hại thứ 22: **Nguyễn Văn T** (gọi tắt là ông T), sinh năm 1953, trú tại Tp Q.

Ông T có con gái tên *Nguyễn Thị Kim P*, sinh năm: 1996, tốt nghiệp trường Đại học Sư phạm Đà Nẵng nhưng chưa xin được việc làm. Khoảng tháng 3/2019, ông T nghe thông tin bà Trần Thị Hoài H2 có khả năng xin được việc làm cho người khác nên đã tìm gặp bà H2 tại nhà bà H2. Tại đây, bà H2 giới thiệu đang công tác tại Bệnh viện Đa khoa Quảng Ngãi và hứa sẽ giúp “chạy” cho con gái ông T vào làm việc tại Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Ngãi với giá tiền 35.000.000đ. Ông T đồng ý nên ngày 19/3/2019, ông T đến nhà bà H2 đưa bà H2 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), bà H2 viết giấy nhận thể hiện có mượn ông T số tiền này đến ngày 17/4/2019, ông T tiếp tục đưa bà H2 thêm 5.000.000đ (năm triệu đồng), bà H2 nhận và cũng viết giấy thể hiện có mượn ông T 5.000.000đ. Đến tháng 5/2019, bà H2 gọi điện thoại cho ông T thông báo là không xin được việc cho con gái ông T và cũng chưa trả lại tiền cho ông T. Bà H2 khai đã nhận của người bị hại và đưa bị cáo H số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) và được bị cáo cho lại 5.000.000đ (năm triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 11.000.000đ (mười một triệu đồng) để “chạy” xin việc làm vào Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi cho Nguyễn Thị Kim P.

- Người bị hại thứ 23: **Mai D T** (gọi tắt là ông T), sinh năm 1961, trú tại N, Quảng Ngãi.

Ông T và Nguyễn Thành L (sinh năm 1981, trú tại tổ 12, P. Quảng Phú, Tp Q) quen biết nhau, ông T nhờ ông L tìm việc giúp cho con gái là *Mai Thị Thanh T* (sinh năm: 1986; trú tại: huyện N, tỉnh Quảng Ngãi), thông qua người khác ông L đã tìm gặp bà Trần Thị Hoài H2 nhờ bà H2 giúp đỡ, bà H2 hứa sẽ giúp “chạy” cho T vào làm ở Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi với giá tiền 150.000.000đ, đưa trước 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng), ông L đã trao đổi lại thông tin và được ông T đồng ý nên ông T đã đưa hồ sơ và số tiền 70.000.000đ cho ông L. Ngày 12/4/2019, tại quán cà phê 4U Tp Q, ông L đã đưa bà H2 hồ sơ xin việc của T và số tiền 70.000.000đ, bà H2 nhận tiền và đã viết giấy thể hiện có mượn ông L số tiền này. Đến ngày 09/5/2019, bà H2 gọi

điện thoại thông báo với ông L là không xin được việc cho T, ông L yêu cầu bà H2 trả lại tiền nhưng đến nay bà H2 vẫn chưa trả cho ông L nên ông L đã tố cáo hành vi của bà H2 đến Cơ quan điều tra. Ngày 18/5/2019, ông L đã trả lại ông T số tiền 70.000.000đ, qua làm việc ông T không yêu cầu khiếu nại gì. Bà H2 khai đã nhận của người bị hại và đưa bị cáo H số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) để “chạy” xin việc làm vào Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi cho Mai Thị Thanh T.

- Người bị hại thứ 24: **Đoàn Văn S** (gọi tắt là ông S), sinh năm 1963, trú tại Nghĩa H, Tp Q.

Thông qua mối quan hệ xui gia, ông S nghe được thông tin bà Trần Thị Hoài H2 có khả năng xin được việc làm cho người khác nên đã tìm gặp, nhờ bà H2 xin việc cho con trai ông S là *Đoàn Văn D* (sinh năm: 1997; trú tại: thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi). Khi gặp nhau, bà H2 hứa với ông S sẽ giúp “chạy” xin cho D vào làm tại Khoa sản Bệnh viện Sản Nhi Quảng Ngãi với giá tiền 60.000.000đ, đưa trước 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Ngày 30/3/2019, ông S gặp và đưa bà H2 số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) như đã thỏa thuận trước, khi nhận tiền bà H2 viết giấy thể hiện có mượn ông S số tiền này, sau đó bà H2 có yêu cầu ông S đưa thêm số tiền 2.500.000đ nói để kiểm tra bằng nhưng ông S không đồng ý. Bà Hoài H2 khai đã nhận của người bị hại đưa bị cáo H số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và được bị cáo H cho lại số tiền 10.950.000đ (mười triệu chín trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng không có tài liệu chứng minh. Quá trình điều tra, bị cáo Đinh Thị Ngọc H khai đã nhận từ bà Hoài H2 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để “chạy” xin việc làm vào Bệnh viện Sản – Nhi tỉnh Quảng Ngãi cho Đoàn Văn D.

Tại các Bản Kết luận giám định số 173/C54C(Đ2) ngày 22/3/2018, Kết luận giám định số 185/C54C(Đ2) ngày 04/4/2018, Kết luận giám định số 186/C54C(Đ2) ngày 06/4/2018, Kết luận giám định số 187/C54C(Đ2) ngày 11/4/2018, Kết luận giám định số 188/C54C(Đ2) ngày 11/4/2018, Kết luận giám định số 189/C54C(Đ2) ngày 12/4/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng; Kết luận giám định số 535, ngày 18/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi; Kết luận giám định số 553/KLGD-PC09, ngày 26/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận các chữ viết và chữ ký trên các “Giấy mượn tiền”, “Giấy cam kết”, “Giấy hẹn nợ” mà Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trưng cầu giám định các tài liệu do bị hại của 75 vụ nêu trên cung cấp đều do Đinh Thị Ngọc H ký, viết.

Cơ Quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi đã xác minh tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan, xác định: Từ trước đến nay Đinh Thị Ngọc H không giúp xin việc làm; “chạy” công chức, viên chức, biên chế; phúc khảo điểm thi công chức, viên chức hay giúp chuyển đổi đơn vị công tác cho bất kỳ người bị hại, người liên quan nào.

Về tài sản: Quá trình điều tra, Đinh Thị Ngọc H xác định đã sử dụng số tiền chiếm đoạt được của những người bị hại vào các việc như sau;

- Sử dụng tiêu xài cá nhân và mua sắm:

- + Một số nữ trang bằng vàng trị giá hơn 10.000.000đ, H đã cầm trừ nợ vay cho bà Lý Quỳnh H.

- + 02 (hai) xe mô tô, trong đó: 01 xe hiệu ACRUZO màu đỏ, số khung RLCSEA910FY014822, số máy E3T9E014828 trị giá khoảng 12.000.000đ, H đã cầm trừ nợ vay cho bà Lý Quỳnh H; 01 xe hiệu SH125I màu đỏ - đen - xám, số khung RLHJF4218DY041046, số máy JF42E0041096 trị giá khoảng 70.000.000đ, H thế chấp tại tiệm cầm đồ “Hong” (số 147 Quang Trung, Tp Q).

- Sử dụng làm chi phí đi thành phố Hồ Chí Minh khám, chữa bệnh.

- Cho ông Phạm Cao S (sinh năm 1985, trú tại tỉnh Quảng Ngãi) mượn số tiền 375.000.000đ (ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) để chữa bệnh và cho bà Đặng Thị Thảo T (sinh năm 1988, trú tại thành phố Đà Nẵng (nguyên quán: xã B Trung, huyện B S, tỉnh Quảng Ngãi) số tiền 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng). Ngoài ra, Đinh Thị Ngọc H khai còn dùng tiền chiếm đoạt của người bị hại đem cho bà Trương Thị Thanh H, bà Trương Thị N, ông Hồ Minh V và ông Trần Quốc H. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành đối chất nhưng không có căn cứ xác định.

- H khai sử dụng làm chi phí đi lại xin cấp phép khai thác khoáng sản, xây dựng cây xăng dầu. Qua xác minh được biết: H có đơn xin khai thác khoáng sản (đất đồi) tại xã B Chương huyện B S và xin xây dựng cây xăng dầu tại phường Trương Quang Trọng Tp Q nhưng chưa được cấp giấy phép.

- Trả nợ gốc và lãi cho những người mà H có quan hệ vay, mượn tiền.

- Sử dụng xoay vòng khắc phục hậu quả cho người bị hại.

Cơ quan điều tra đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết để xác minh việc Đinh Thị Ngọc H sử dụng tiền chiếm đoạt nhưng chỉ thu hồi được 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) do bà Đặng Thị Thảo T giao nộp. Ngoài ra, sau khi bị khởi tố Đinh Thị Ngọc H đã giao nộp số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng). Còn lại không có cơ sở để thu hồi, kê biên.

Ngoài ra, Đinh Thị Ngọc H có mở tài khoản tại 03 N hàng gồm: TMCP C chi nhánh Quảng Ngãi; X Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi và TY chi nhánh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, chỉ tài khoản H mở tại N hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Quảng Ngãi có số dư là 28.048.177đ (hai mươi tám triệu không trăm bốn mươi tám ngàn một trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

Về dân sự: Bị cáo Đinh Thị Ngọc H đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền **8.154.912.000 đồng** (*Tám tỷ một trăm năm mươi bốn triệu chín trăm mười hai nghìn đồng*). Bị cáo đã bồi thường số tiền 1.436.000.000 đồng cho 55 người bị hại.

- **Về vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi thu giữ:

+ Số tiền 102.500.000đ (Một trăm lẻ hai triệu năm trăm ngàn đồng);

+ 04 (bốn) hồ sơ xin việc mang tên các công dân: Lê Văn T, Nguyễn Thành Công, Nguyễn Thị T Thảo và Nguyễn Thị Thảo My;

+ 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH MTV Xăng dầu Minh Nam;

+ 04 (bốn) con dấu, gồm dấu Công ty TNHH MTV Xăng dầu Minh Nam, dấu chức danh Giám đốc, dấu chức danh Phó giám đốc Đinh Thị Ngọc H, dấu tên Nguyễn Minh Nam;

+ 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ – đen;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng – đen; 01 (một) USB màu đen;

+ 01 (một) USB màu đỏ - trắng;

+ Các tài liệu gồm: “Giấy mượn tiền”, “Giấy cam kết”, “Giấy nhận”, “Giấy nhận bằng” do người bị hại giao nộp.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã trả lại chủ sở hữu những đồ vật, tài liệu bị thu giữ, tạm giữ gồm: 01 (một) điện thoại di động màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đỏ – đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu trắng đen; 01 (một) USB màu đen; 01 (một) USB màu đỏ trắng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đang tạm giữ: 04 (bốn) con dấu: Dấu Công ty TNHH MTV Xăng dầu Minh Nam, dấu chức danh Giám đốc, dấu chức danh Phó giám đốc Đinh Thị Ngọc H và dấu tên Nguyễn Minh Nam.

Số tiền 102.500.000đ (Một trăm lẻ hai triệu năm trăm ngàn đồng) do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi thu giữ được bảo quản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi để xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 05/11/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, v, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Ngọc H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị Ngọc H 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 23/4/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/11/2019, những người bị hại (08 người) trong vụ án gồm: Bà Lê Thị H1, bà Nguyễn Thị Kim N (Sinh năm: 1994, trú tại: Thôn Nhơn Lộc, xã Hành Tín Đ, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi), bà Nguyễn Thị Kim N (Sinh năm: 1994; trú tại: Thôn Kỳ Thọ Nam 1, xã Hành Đức, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi), vợ chồng bà Đỗ Thị T và ông Tôn L B, bà Thái Thị Ngọc M, bà Lê Thị T H, bà Nguyễn Thị Minh T, bà Nguyễn Thị Minh T1 kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 05/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vì cho rằng cấp sơ thẩm không điều tra, truy tố, xét xử đối với bà Trần Thị Hoài H2 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là bỏ lọt tội phạm.

Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay:

Những người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng cấp sơ thẩm không điều tra, truy tố, xét xử đối với bà Trần Thị Hoài H2 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị hại, huỷ Bản án hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của bị cáo: Bà Trần Thị Hoài H2 hoàn toàn không biết tôi không có khả năng xin được việc, nên không phạm tội. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án, Toà án cấp sơ thẩm đã hai lần trả hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra bổ sung; trong đó, có nội dung liên quan đến

trách nhiệm hình sự của bà H2 nhưng không có căn cứ để xác định bà H2 có hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của những người bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và những vấn đề liên quan đến bà Trần Thị Hoài H2, phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bà Trần Thị Hoài H2. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

[2] Bà Trần Thị Hoài H2 đã khai nhận hồ sơ và tiền của 24 người với 27 trường hợp với tổng số tiền là 1.203.875.000 đồng và đưa hết số tiền trên cho bị cáo Đinh Thị Ngọc H để bị cáo H “chạy” xin việc làm cho họ và được bị cáo H cho lại số tiền 182.450.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo H chỉ thừa nhận đã nhận hồ sơ của 24 người với 27 trường hợp từ bà H2, nhưng chỉ nhận số tiền 287.300.000 đồng chứ không phải 1.203.875.000đ như bà H2 khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa bà H2 với bị cáo H nhưng bị cáo H vẫn không thừa nhận; không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh bà H2 đã đưa cho bị cáo H tổng số tiền trên. Vì vậy, chỉ có căn cứ chấp nhận bị cáo H chiếm đoạt số tiền 287.300.000đ để “chạy” xin việc cho 27 trường hợp do bà H2 nhận và giao bị cáo H. Số tiền 916.575.000 đồng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo H nhận như bà H2 khai. Do đó, buộc bị cáo H phải có trách nhiệm trả lại số tiền 287.300.000 đồng cho 24 người bị hại; buộc bà H2 phải có trách nhiệm trả lại số tiền 916.575.000 đồng cho 24 người bị hại.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo những người bị hại cho rằng họ chỉ nhờ bà Trần Thị Hoài H2 xin việc làm và đưa tiền trực tiếp cho bà H2, không biết bà Đinh Thị Ngọc H là ai; vì vậy, các cơ quan tố tụng cấp sơ thẩm không điều tra, truy tố, xét xử đối với bà Trần Thị Hoài H2 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là bỏ lọt tội phạm. Về đề này, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử vụ án đã trả hồ sơ vụ án để Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và Cơ quan điều tra bổ sung 02 lần. Cơ quan điều tra đã chứng minh và xác định giữa bị cáo H và bà H2 quen biết nhau trong một lần đi uống nước tại khu vực đường Lê Trung Đình, thành phố Q. Sau khi quen biết nhau, H đã nói bà H2 nhận hồ sơ, tiền của người thân, người quen đưa cho H, để H “chạy” xin việc,

xin biên chế, xin chuyển công tác. Do tin tưởng H là cán bộ Nhà nước có khả năng thực hiện như đã nói như trên nên bà H2 đã nhận hồ sơ và tiền của 24 người với 27 trường hợp với tổng số tiền là 1.203.875.000 đồng và đưa hết số tiền trên cho bị cáo Đinh Thị Ngọc H để bị cáo H “chạy” xin việc làm cho họ. Điều này phù hợp với lời khai của bị cáo H: “*Bà H2 hoàn toàn không biết tôi xin việc không được, không biết tôi lừa để lấy tiền, vì tôi và bà H2 thân nhau, bà H2 hoàn toàn tin tưởng tôi xin việc được, vì trước đó có một số trường hợp tôi xin việc được...*” (BL 5425, 5426). Do đó, bà H2 không đồng phạm với bị cáo H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của những người bị hại (08 người) gồm: Bà Lê Thị H1, bà Nguyễn Thị Kim N (sinh năm 1994, trú tại thôn Nhơn Lộc, xã Hành Tín Đ, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi), bà Nguyễn Thị Kim N (sinh năm 1994, trú tại thôn Kỳ Thọ Nam 1, xã Hành Đức, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi), vợ chồng bà Đỗ Thị T và ông Tôn L B, bà Thái Thị Ngọc M, bà Lê Thị T H, bà Nguyễn Thị Minh T và bà Nguyễn Thị Minh T1 đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ Bản án hình sự sơ thẩm để điều tra, truy tố, xét xử đối với bà Trần Thị Hoài H2 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là bỏ lọt tội phạm nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới nên không có căn cứ xem xét; do đó, không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, những người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Lê Thị H1, bà Nguyễn Thị Kim N (sinh năm 1994, trú tại thôn Nhơn Lộc, xã Hành Tín Đ, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi), bà Nguyễn Thị Kim N (sinh năm 1994, trú tại thôn Kỳ Thọ Nam 1, xã Hành Đức, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi), vợ chồng bà Đỗ Thị T và ông Tôn L B, bà Thái Thị Ngọc M, bà Lê Thị T H, bà Nguyễn Thị Minh T và bà Nguyễn Thị

Minh T1 về việc đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ Bản án hình sự sơ thẩm đề khởi tố, điều tra, xét xử đối với bà Trần Thị Hoài H2 về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” là bỏ lọt tội phạm.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 05/11/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Việc thi hành án được thực hiện theo Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 05/11/2019 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, những người bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở T pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- L HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Thông